TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2019.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Châu Tiếp;

Bà Lý Thị Bé Năm.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, *thư ký tòa án.*

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 406/TB-TLVA ngày 18/12/2018 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Kim P, sinh năm 1975; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Đặng Văn V, sinh năm 1972; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Kim P trình bày: Giữa chị P và anh Đặng Văn V sống chung như vợ chồng từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Từ đầu tháng 10/2018, chị P đã sống ly thân với anh V cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống hai người tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm không còn nên chị P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đặng Văn V;

Về con chung: Giữa chị P và anh Đặng Văn V có 01 con chung tên Đặng Vũ P, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đặng Văn V vắng mặt không lý do.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Kim P thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện. Chị P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đặng Văn V;

Anh Đặng Văn V vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim P thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Ly hôn"* được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đặng Văn V theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự nhưng anh V vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh V.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Kim P thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung này;

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim P *yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đặng Văn V,* Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa chị Nguyễn Kim P và anh Đặng Văn V sống chung như vợ chồng từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị P, anh V chung sống hạnh phúc nhưng trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Từ đầu tháng 10/2018, chị P đã sống ly thân với anh V cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống hai người tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm giữa chị P, anh V không còn cho nên chị P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đặng Văn V;

Tại phiên tòa, căn cứ vào các văn bản tố tụng, chứng cứ do chị P cung cấp đã được tống đạt cho anh V nhưng anh V vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị P. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh V không có phản đối gì về yêu cầu của chị P.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Kim P và anh Đặng Văn V sống chung như vợ chồng năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình; Hiện tại chị P và anh V không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 10/2018 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kim P và anh Đặng Văn V.

Về con chung: Đặng Vũ P, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim P. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kim P và anh Đặng Văn V.

2 Về án phí: Chị Nguyễn Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002000 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị P đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với anh Đặng Văn V vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường)

Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu